

KẾT QUẢ KỶ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN

Năm học 2019 - 2020

Khóa ngày 26 tháng 10 năm 2019

STT	SBD	Môn	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Giới tính	Lớp	Trường	Điểm	Ghi chú
					Ngày	Tháng	Năm					
1	V036	Văn	Ngô Đặng Minh	Thư	13	10	2005	Nữ	9A11	Trần Q. Toàn	13.50	ĐDT
2	V038	Văn	Nguyễn Lê Thảo	Tiên	24	02	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	12.50	ĐDT
3	V028	Văn	Cao Thị Ngọc	Nữ	20	02	2005	Nữ	9T1	Hoa Lư	12.00	ĐDT
4	V033	Văn	Phạm Hồng Uyên	Thảo	15	08	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	11.00	ĐDT
5	V044	Văn	Nguyễn Trần Phương	Nhi	11	01	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	11.00	ĐDT
6	V017	Văn	Ngô Tường Bách	Hợp	07	03	2005	Nữ	9.1	Hoa Lư	10.50	ĐDT
7	V018	Văn	Lê Ngọc Minh	Khuê	13	10	2005	Nữ	9.1	Phước Bình	10.50	ĐDT
8	V035	Văn	Bùi Bảo	Thư	23	05	2005	Nữ	9/6	Hoa Lư	10.50	ĐDT
9	V003	Văn	Trần Phương Hồng	Ân	11	06	2005	Nữ	9A1	Trường Thạnh	10.00	ĐDT
10	V008	Văn	Nguyễn Ngọc Văn	Anh	30	09	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	10.00	ĐDT
11	V009	Văn	Nguyễn Công Anh	Đức	01	12	2005	Nam	9/6	Hoa Lư	10.00	ĐDT
12	V029	Văn	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	21	09	2005	Nữ	9/6	Hoa Lư	10.00	ĐDT
13	V032	Văn	Mẫn Thị Như	Quỳnh	30	01	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	10.00	ĐDT
14	V041	Văn	Nguyễn Lê	Uyên	27	02	2005	Nữ	9/7	Phước Bình	10.00	ĐDT
15	V043	Văn	Võ Thị Ngọc	Ý	13	04	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	10.00	ĐDT
16	V002	Văn	Nguyễn Thái Mai	An	01	03	2005	Nữ	9.6	Hoa Lư	9.50	
17	V007	Văn	Nguyễn Đức Minh	Anh	27	05	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	9.50	
18	V010	Văn	Đinh Thị Thùy	Dương	02	01	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	9.50	
19	V014	Văn	Nguyễn Lê Minh	Hằng	08	09	2005	Nữ	9/7	Phước Bình	9.50	
20	V040	Văn	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	01	07	2005	Nữ	9A4	Long Trường	9.50	
21	V005	Văn	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	26	02	2005	Nữ	9/6	Hoa Lư	9.00	
22	V012	Văn	Dương Lâm Ngọc	Hà	06	01	2005	Nữ	9/7	Phước Bình	9.00	
23	V025	Văn	Nguyễn Lương Thảo	Nguyên	31	01	2005	Nữ	9A1	Hoa Lư	9.00	
24	V034	Văn	Trần Tâm	Thảo	30	03	2005	Nữ	9A9	Trần Q. Toàn	9.00	
25	V004	Văn	Lương Ngọc Minh	Anh	28	03	2005	Nữ	9A2	Tân Phú	8.50	
26	V006	Văn	Đỗ Phạm Thùy	Anh	26	03	2005	Nữ	9A2	Đặng Tấn Tài	8.50	
27	V013	Văn	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	26	03	2005	Nữ	9A2	Đặng Tấn Tài	8.50	
28	V001	Văn	Trần Trịnh Minh	An	30	09	2005	Nữ	9/7	Phước Bình	8.00	
29	V011	Văn	Châu Hà Châu	Giang	27	08	2005	Nữ	9A1	Đặng Tấn Tài	8.00	
30	V016	Văn	Hồ Thảo	Hiền	18	05	2005	Nữ	9A9	Trần Q. Toàn	8.00	
31	V019	Văn	Mai Thị Ngọc	Linh	03	06	2005	Nữ	9A2	Tân Phú	8.00	
32	V023	Văn	Đỗ Phụng	Nghi	25	10	2005	Nữ	9/7	Phước Bình	8.00	
33	V031	Văn	Huỳnh Thị Mai	Phương	07	11	2005	Nữ	9A3	Long Trường	8.00	
34	V021	Văn	Lê Bình Phương	Linh	02	01	2005	Nữ	9A11	Trần Q. Toàn	7.50	
35	V024	Văn	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	06	01	2005	Nữ	9A2	Tân Phú	7.50	
36	V026	Văn	Nguyễn Đình Thảo	Nhi	23	10	2005	Nữ	9/7	Phước Bình	7.50	
37	V030	Văn	Nguyễn Minh	Phương	26	12	2005	Nữ	9A2	Tăng N. Phú B	7.50	
38	V037	Văn	Nguyễn Hồ Diệu	Thy	10	07	2005	Nữ	9A2	Tân Phú	7.50	
39	V015	Văn	Võ Thị Minh	Hiền	27	10	2005	Nữ	9A1	Tăng N. Phú B	7.00	
40	V020	Văn	Đinh Hoàng Phương	Linh	24	07	2005	Nữ	9A2	Đặng Tấn Tài	7.00	
41	V027	Văn	Đặng Bảo	Như	25	07	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	6.50	
42	V022	Văn	Trần Thị Trúc	My	22	08	2005	Nữ	9A1	Long Trường	6.00	
43	V039	Văn	Võ Ngọc Mai	Trâm	31	08	2005	Nữ	9/12	Phước Bình	5.50	
44	V042	Văn	Đinh Ngọc Thùy	Vy	15	11	2005	Nữ	9A2	Long Trường	5.00	
45	T021	Toán	Nguyễn Minh	Hưng	05	06	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	8.00	ĐDT



STT	SBD	Môn	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Giới tính	Lớp	Trường	Điểm	Ghi chú
					Ngày	Tháng	Năm					
46	T023	Toán	Đặng Bá	Kim	08	10	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	7.75	ĐDT
47	T043	Toán	Nguyễn Trần Anh	Thư	10	11	2005	Nữ	9A1	Trần Quốc Toàn	6.75	ĐDT
48	T039	Toán	Lê Thành	Tài	09	03	2005	Nam	9A1	Trần Quốc Toàn	6.25	ĐDT
49	T014	Toán	Trần Trung	Dũng	25	06	2005	Nam	9/6	Hoa Lư	5.75	ĐDT
50	T026	Toán	Bùi Xuân	Lâm	04	04	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	5.75	ĐDT
51	T031	Toán	Trịnh Duy	Nghiêm	20	09	2005	Nam	9A1	Trần Quốc Toàn	5.50	ĐDT
52	T040	Toán	Trương Phan Kim	Thảo	01	02	2005	Nữ	9A1	Trần Quốc Toàn	5.25	ĐDT
53	T002	Toán	Nguyễn Trường	An	23	04	2005	Nam	9A1	Trần Quốc Toàn	5.00	ĐDT
54	T017	Toán	Nguyễn Phúc	Duy	18	04	2005	Nam	9/5	Long Bình	5.00	ĐDT
55	T045	Toán	Nguyễn Đức	Tiến	16	07	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	5.00	ĐDT
56	T025	Toán	Đoàn Lý Khánh	Lam	12	09	2005	Nữ	9/1	Hoa Lư	4.75	ĐDT
57	T029	Toán	Nguyễn Hoàng	Minh	22	06	2005	Nam	9/8	Phước Bình	4.75	ĐDT
58	T034	Toán	Thái Hoàng Yến	Nhi	19	01	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	4.75	ĐDT
59	T024	Toán	Đoàn Thanh	Lam	15	01	2005	Nữ	9/6	Hoa Lư	4.50	ĐDT
60	T033	Toán	Trịnh Trọng	Nhân	10	03	2005	Nam	9/3	Tăng Nhơn Phú B	4.25	
61	T013	Toán	Nguyễn Lê Thiện	Đức	15	09	2005	Nam	9/8	Phước Bình	4.00	
62	T008	Toán	Phạm Nguyễn Hòa	Bình	06	05	2005	Nữ	9A1	Trường Thạnh	3.50	
63	T016	Toán	Lâm Thị Thùy	Dương	09	05	2005	Nữ	9/3	Tăng Nhơn Phú B	3.50	
64	T004	Toán	Nguyễn Phạm Trâm	Anh	05	12	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	3.25	
65	T007	Toán	Trần Nguyễn Thái	Bình	24	09	2005	Nam	9/1	Phước Bình	3.25	
66	T019	Toán	Trương Phạm Ngọc	Hân	18	03	2005	Nữ	9A1	Tăng Nhơn Phú B	3.25	
67	T003	Toán	Lê Thiện	Ấn	19	06	2005	Nam	9/1	Phước Bình	3.00	
68	T012	Toán	Đỗ Thành	Đạt	21	03	2005	Nam	9/3	Tăng Nhơn Phú B	3.00	
69	T042	Toán	Kiều Thiên	Thư	08	12	2005	Nữ	9A1	Trường Thạnh	3.00	
70	T027	Toán	Phạm Thị Khánh	Linh	10	11	2005	Nữ	9A8	Trần Quốc Toàn	2.75	
71	T035	Toán	Trần Ngọc Yến	Oanh	01	10	2005	Nữ	9.8	Phước Bình	2.75	
72	T038	Toán	Trần Đặng Khánh	Son	14	08	2005	Nam	9A1	Trần Quốc Toàn	2.75	
73	T049	Toán	Trần Nguyễn Tường	Vy	05	11	2005	Nữ	9A1	Trường Thạnh	2.75	
74	T010	Toán	Bùi Hải	Đặng	20	04	2005	Nam	9/8	Phước Bình	2.50	
75	T011	Toán	Nguyễn Phước	Đạt	03	06	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	2.50	
76	T044	Toán	Nguyễn Nhật Anh	Thư	06	02	2005	Nữ	9A8	Trần Quốc Toàn	2.50	
77	T006	Toán	Huỳnh Nguyễn Thiên	Bảo	10	08	2005	Nam	9A1	Trần Quốc Toàn	2.00	
78	T036	Toán	Nguyễn Thiện	Phước	20	07	2005	Nam	9/3	Tăng Nhơn Phú B	2.00	
79	T041	Toán	Nguyễn Lê Hữu	Thịnh	30	10	2005	Nam	9/1	Long Bình	1.25	
80	T046	Toán	Đầy Minh	Trường	06	10	2005	Nam	9/8	Phước Bình	1.25	
81	T001	Toán	Đinh Vĩnh Thùy	An	10	10	2005	Nữ	9/3	Tăng Nhơn Phú B	1.00	
82	T028	Toán	Trương Văn	Long	11	03	2005	Nam	9A1	Trường Thạnh	1.00	
83	T009	Toán	Đặng Hồ Yến	Chi	07	07	2005	Nữ	9/8	Phước Bình	0.75	
84	T020	Toán	Bạch Thị Minh	Hiền	14	12	2005	Nữ	9/6	Hoa Lư	0.75	
85	T030	Toán	Phạm Quang	Minh	27	11	2005	Nam	9A1	Trường Thạnh	0.75	
86	T022	Toán	Phùng Trần Khánh	Huyền	11	05	2005	Nữ	9A8	Trần Quốc Toàn	0.50	
87	T032	Toán	Phan Trần Bảo	Nguyên	09	07	2005	Nữ	9T2	Hoa Lư	0.50	
88	T047	Toán	Dương Thụy Thúy	Vân	23	06	2005	Nam	9.5	Long Bình	0.50	
89	T005	Toán	Phạm Hoàng	Anh	19	02	2005	Nam	9A1	Trần Quốc Toàn	0.25	
90	T015	Toán	Tạ Thái	Dương	02	06	2005	Nam	9/5	Long Bình	0.25	
91	T037	Toán	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	05	08	2005	Nữ	9A1	Long Phước	0.25	
92	T048	Toán	Nguyễn Thúy	Vy	24	08	2005	Nữ	9/2	Hưng Bình	0.25	
93	T018	Toán	Phạm Thị Ngọc	Hà	20	12	2005	Nữ	9A1	Long Phước	-	
94	A020	Anh	Trần Anh	Kiệt	13	09	2005	Nam	9T1	Hoa Lư	78.50	ĐDT
95	A034	Anh	Phạm Gia	Quân	01	05	2005	Nam	9A1	Trần Q. Toàn	70.00	ĐDT
96	A009	Anh	Phan Gia	Bảo	12	08	2005	Nam	9A2	Tân Phú	69.00	ĐDT

STT	SBD	Môn	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Giới tính	Lớp	Trưởng	Điểm	Ghi chú
					Ngày	Tháng	Năm					
97	A033	Anh	Vũ Hoàng	Nhân	17	03	2005	Nam	9A11	Trần Q. Toàn	68.00	ĐDT
98	A002	Anh	Trần Tú Vân	An	04	05	2005	Nữ	9A2	Tăng N. Phú B	67.00	ĐDT
99	A008	Anh	Nguyễn Huy	Bách	01	06	2005	Nam	9/7	Phước Bình	64.50	ĐDT
100	A024	Anh	Hoàng Anh	Minh	13	11	2005	Nam	9/1	Phước Bình	64.50	ĐDT
101	A041	Anh	Nguyễn Vũ Chí	Tùng	19	06	2005	Nam	9/7	Phước Bình	64.50	ĐDT
102	A013	Anh	Nguyễn Văn	Giang	08	01	2005	Nữ	9A2	Tăng N. Phú B	64.00	ĐDT
103	A027	Anh	Nguyễn Võ Thảo	My	03	10	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	62.50	ĐDT
104	A039	Anh	Đỗ Song	Thư	27	12	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	60.50	ĐDT
105	A025	Anh	Nguyễn Hoàng	Minh	23	06	2005	Nam	9A1	Tăng N. Phú B	59.00	ĐDT
106	A031	Anh	Trương Khánh	Ngọc	29	06	2005	Nữ	9A9	Trần Q. Toàn	59.00	ĐDT
107	A015	Anh	Đặng Trương Minh	Hương	12	01	2005	Nữ	9/6	Hoa Lư	57.00	ĐDT
108	A012	Anh	Nguyễn Trần Bảo	Duy	08	04	2005	Nam	9A1	Tăng N. Phú B	55.00	ĐDT
109	A021	Anh	Trần Song	Lam	12	02	2005	Nữ	9A8	Trần Q. Toàn	54.50	
110	A032	Anh	Trần Bảo	Ngọc	16	03	2005	Nữ	9A8	Trần Q. Toàn	54.50	
111	A030	Anh	Cao Bích	Ngọc	20	01	2005	Nữ	9/7	Phước Bình	54.00	
112	A001	Anh	Từ Ngọc Thiên	An	13	08	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	53.50	
113	A006	Anh	Nguyễn Trần Bảo	Anh	08	04	2005	Nam	9A1	Tăng N. Phú B	53.00	
114	A011	Anh	Lê Anh	Đức	17	05	2005	Nam	9A2	Đặng Tấn Tài	53.00	
115	A037	Anh	Phan Trần Giang	Thanh	03	06	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	52.50	
116	A023	Anh	Vũ Thiên	Lộc	24	02	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	52.00	
117	A016	Anh	Nguyễn Gia	Huy	06	09	2005	Nữ	9A9	Trần Q. Toàn	50.50	
118	A036	Anh	Mai Phúc Tấn	Tài	14	06	2005	Nam	9A1	Tăng N. Phú B	50.50	
119	A026	Anh	Nguyễn Ngọc Ái	My	03	11	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	49.00	
120	A038	Anh	Phạm Lê	Thư	15	05	2005	Nữ	9/1	Phước Bình	47.50	
121	A003	Anh	Trần Thị Phương	Anh	16	08	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	46.00	
122	A007	Anh	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	29	10	2005	Nữ	9A9	Trần Q. Toàn	45.50	
123	A043	Anh	Lâm Gia	Bảo	04	05	2005	Nam	9A2	Hoa Lư	43.00	
124	A035	Anh	Vũ Hương	Quỳnh	14	11	2005	Nữ	9/1	Phước Bình	42.50	
125	A010	Anh	Nguyễn Võ Ngọc	Bảo	02	10	2005	Nam	9/6	Hoa Lư	42.00	
126	A018	Anh	Phạm Gia	Khiêm	28	09	2005	Nam	9A2	Đặng Tấn Tài	42.00	
127	A017	Anh	Nguyễn Hoàng Ngọc	Khánh	17	05	2005	Nữ	9A8	Trần Q. Toàn	41.50	
128	A022	Anh	Huỳnh Tâm Thanh	Liêm	25	05	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	41.00	
129	A019	Anh	Trần Tuấn	Kiệt	14	07	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	39.00	
130	A042	Anh	Trương Triệu	Vy	04	04	2005	Nữ	9/1	Phước Bình	39.00	
131	A004	Anh	Hoàng Mai	Anh	23	11	2005	Nữ	9T2	Hoa Lư	38.50	
132	A005	Anh	Huỳnh Minh	Anh	10	01	2005	Nữ	9A1	Tăng N. Phú B	38.00	
133	A028	Anh	Cao Nguyễn Thảo	Ngân	29	11	2005	Nữ	9/1	Phước Bình	36.50	
134	A040	Anh	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	11	01	2005	Nữ	9A8	Trần Q. Toàn	35.50	
135	A014	Anh	Lê Gia	Hân	19	07	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	35.00	
136	A029	Anh	Nguyễn Quỳnh	Ngân	17	11	2005	Nữ	9A8	Trần Q. Toàn	34.00	
137	L030	Lý	Đặng Phúc	Nguyên	04	01	2005	Nam	9A1	Trần Q. Toàn	19.00	ĐDT
138	L017	Lý	Mai Phạm Duy	Khánh	21	04	2005	Nam	9A8	Trần Q. Toàn	18.50	ĐDT
139	L001	Lý	Nguyễn Lan	Anh	23	04	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	18.00	ĐDT
140	L023	Lý	Nguyễn Huỳnh Thiên	Kim	09	08	2005	Nữ	9T1	Hoa Lư	18.00	ĐDT
141	L027	Lý	Phạm Lý Mẫn	Nghi	06	02	2005	Nữ	9A9	Trần Q. Toàn	17.50	ĐDT
142	L036	Lý	Bùi Bích	Phương	04	10	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	17.50	ĐDT
143	L038	Lý	Lê Hoàng	Tài	05	05	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	17.50	ĐDT
144	L020	Lý	Nguyễn Minh	Khôi	23	03	2005	Nam	9/6	Hoa Lư	16.00	ĐDT
145	L046	Lý	Huỳnh Tường	Vy	14	10	2005	Nữ	9/6	Hoa Lư	16.00	ĐDT
146	L007	Lý	Trần Bích	Duyên	14	02	2005	Nữ	9/3	Tăng N. Phú B	14.50	ĐDT
147	L019	Lý	Phạm Quốc Đăng	Khoa	27	02	2005	Nam	9A9	Trần Q. Toàn	14.50	ĐDT

H. C. N
NG
LC
40
MNH

STT	SBD	Môn	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Giới tính	Lớp	Trường	Điểm	Ghi chú
					Ngày	Tháng	Năm					
148	L047	Lý	Phạm Nguyễn Tường	Vy	02	06	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	14.50	ĐDT
149	L004	Lý	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	27	07	2005	Nam	9/6	Hoa Lư	14.00	ĐDT
150	L021	Lý	Huỳnh Minh	Khương	16	01	2005	Nam	9A9	Trần Q. Toàn	13.50	ĐDT
151	L042	Lý	Cao Thị Minh	Thùy	10	03	2005	Nữ	9A1	Tân Phú	13.50	ĐDT
152	L016	Lý	Phạm Minh Bảo	Khang	21	01	2005	Nam	9A2	Đặng Tấn Tài	13.00	
153	L024	Lý	Bùi Tiến	Long	14	09	2005	Nam	9/3	Tăng N. Phú B	12.00	
154	L006	Lý	Nguyễn Tiến	Đạt	16	10	2005	Nam	9/1	Phước Bình	11.50	
155	L039	Lý	Trần Võ Hữu	Thành	09	03	2005	Nam	9A9	Trần Q. Toàn	11.50	
156	L025	Lý	Đinh Hà	Nam	02	01	2005	Nam	9A1	Trường Thạnh	11.00	
157	L012	Lý	Trần Gia	Hiền	23	03	2005	Nữ	9/3	Tăng N. Phú B	10.00	
158	L026	Lý	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	24	07	2005	Nữ	9/3	Tăng N. Phú B	10.00	
159	L028	Lý	Trần Hiếu	Nghĩa	13	05	2005	Nam	9A1	Đặng Tấn Tài	9.00	
160	L010	Lý	Hồ Gia	Hân	23	07	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	8.50	
161	L031	Lý	Bùi Thiên	Nhi	16	01	2005	Nữ	9/3	Tăng N. Phú B	8.00	
162	L041	Lý	La Quang	Thức	28	02	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	8.00	
163	L011	Lý	Trần Nhật	Hào	03	12	2005	Nam	9A11	Trần Q. Toàn	7.50	
164	L034	Lý	Hà Huỳnh	Như	26	05	2005	Nữ	9A1	Tăng N. Phú B	7.00	
165	L043	Lý	Kiều Thiên	Trang	08	12	2005	Nữ	9A1	Trường Thạnh	7.00	
166	L044	Lý	Nguyễn Lê Minh	Tú	18	01	2005	Nữ	9A9	Trần Q. Toàn	7.00	
167	L008	Lý	Ngô Huỳnh Ngọc	Hà	18	02	2005	Nam	9/8	Phước Bình	6.00	
168	L009	Lý	Trần Thị Mỹ	Hà	28	07	2005	Nữ	9A9	Trần Q. Toàn	6.00	
169	L037	Lý	Nguyễn Ngọc Thục	Quyên	29	04	2005	Nữ	9A2	Tân Phú	6.00	
170	L040	Lý	Phạm Phúc	Thịnh	20	09	2005	Nam	9T1	Hoa Lư	6.00	
171	L045	Lý	Phạm Ngọc	Tuấn	28	09	2005	Nam	9A1	Trường Thạnh	6.00	
172	L002	Lý	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	05	01	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	5.00	
173	L003	Lý	Hoàng Gia	Bảo	13	01	2005	Nam	9/2	Hưng Bình	5.00	
174	L022	Lý	Trần Trung	Kiên	01	01	2005	Nam	9/1	Phước Bình	5.00	
175	L029	Lý	Phạm Chí	Nghĩa	03	07	2005	Nam	9A2	Đặng Tấn Tài	5.00	
176	L032	Lý	Tạ Hoàng Thanh	Như	04	11	2005	Nữ	9/8	Phước Bình	5.00	
177	L014	Lý	Nguyễn Nhật	Huy	16	08	2005	Nam	9/8	Phước Bình	4.00	
178	L015	Lý	Hồ Nguyễn Quang	Huy	08	11	2005	Nam	9/3	Hưng Bình	4.00	
179	L033	Lý	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	24	11	2005	Nữ	9T2	Hoa Lư	4.00	
180	L018	Lý	Dương Anh	Khoa	29	09	2005	Nam	9A8	Trần Q. Toàn	3.50	
181	L005	Lý	Dương Hà	Bảo	28	06	2005	Nam	9A9	Trần Q. Toàn	3.00	
182	L035	Lý	Trần Ngọc	Phương	05	11	2005	Nữ	9/1	Phước Bình	2.50	
183	L013	Lý	Phạm Việt	Hoàng	20	01	2005	Nam	9/6	Hưng Bình	2.00	
184	H019	Hóa	Trịnh Hồ Thục	Mai	21	11	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	19.00	ĐDT
185	H029	Hóa	Nguyễn Trần Mai	Quyên	15	03	2005	Nữ	9/6	Hoa Lư	19.00	ĐDT
186	H023	Hóa	Mai Thảo	Ngân	06	08	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	16.00	ĐDT
187	H027	Hóa	Lê Đình	Quân	27	05	2005	Nam	9/6	Hoa Lư	16.00	ĐDT
188	H011	Hóa	Tào Nguyễn Quang	Khang	26	03	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	15.75	ĐDT
189	H010	Hóa	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	27	10	2005	Nữ	9/6	Hoa Lư	15.50	ĐDT
190	H036	Hóa	Kiều Minh	Thy	28	08	2005	Nữ	9A3	Hoa Lư	15.50	ĐDT
191	H033	Hóa	Nguyễn Thu	Thảo	22	05	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	14.75	ĐDT
192	H005	Hóa	Lê Việt	Đức	02	07	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	14.00	ĐDT
193	H030	Hóa	Tôn Hoàng Thái	Sơn	13	03	2005	Nam	9A1	Trần Q. Toàn	13.50	ĐDT
194	H009	Hóa	Lê Huỳnh Thanh	Hoài	18	03	2005	Nữ	9/8	Phước Bình	12.25	ĐDT
195	H031	Hóa	Trần Thiện	Thanh	19	08	2005	Nam	9A1	Trần Q. Toàn	12.25	ĐDT
196	H038	Hóa	Đồng Huy	Tuấn	26	10	2005	Nam	9A2	Hoa Lư	12.00	ĐDT
197	H039	Hóa	Lại Nguyễn Mạnh	Tuấn	05	11	2005	Nam	9/3	Tăng N. Phú B	11.50	ĐDT
198	H021	Hóa	Bùi Nhật	Minh	15	12	2005	Nam	9H	Hoa Lư	10.50	ĐDT

STT	SBD	Môn	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Giới tính	Lớp	Trường	Điểm	Ghi chú
					Ngày	Tháng	Năm					
199	H003	Hoá	Trần Vũ Tuấn	Anh	01	02	2005	Nam	9/3	Tăng N. Phú B	10.25	
200	H015	Hoá	Nguyễn Ngọc Thanh	Lam	16	05	2005	Nữ	9/8	Phước Bình	10.25	
201	H012	Hoá	Phạm Đăng	Khoa	01	07	2005	Nam	9/3	Tăng N. Phú B	10.00	
202	H014	Hóa	Nguyễn Phạm Minh	Khôi	28	10	2005	Nam	9A8	Trần Q. Toàn	9.00	
203	H020	Hóa	Võ Nhật Quỳnh	Mai	02	07	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	8.50	
204	H001	Hóa	Đoàn Thực	Anh	24	03	2005	Nữ	9A1	Tân Phú	7.50	
205	H004	Hóa	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	13	11	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	6.50	
206	H022	Hóa	Vũ Anh	Minh	19	08	2005	Nam	9A1	Trần Q. Toàn	6.50	
207	H035	Hóa	Lê Anh	Thư	17	05	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	6.50	
208	H008	Hóa	Lê An	Hòa	26	02	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	5.25	
209	H018	Hóa	Trần Trịnh Khánh	Ly	06	05	2005	Nữ	9/1	Hưng Bình	5.25	
210	H016	Hóa	Lê Mai	Linh	10	06	2005	Nữ	9/12	Phước Bình	5.00	
211	H034	Hóa	Võ Dương Minh	Thiện	09	09	2005	Nam	9A3	Hoa Lư	5.00	
212	H006	Hóa	Nguyễn Đình	Dũng	03	06	2005	Nam	9A1	Trần Q. Toàn	4.75	
213	H024	Hóa	Huỳnh Trần Tuyết	Nhi	10	06	2005	Nữ	9/2	Hưng Bình	4.25	
214	H013	Hóa	Trần Minh	Khôi	04	02	2005	Nam	9T2	Hoa Lư	4.00	
215	H025	Hóa	Bùi Ngọc Yến	Nhi	22	06	2005	Nữ	9A8	Trần Q. Toàn	3.50	
216	H007	Hóa	Nguyễn Thị Hương	Giang	21	01	2005	Nữ	9A1	Tân Phú	3.25	
217	H028	Hóa	Trần Anh	Quân	03	03	2005	Nam	9A8	Trần Q. Toàn	2.75	
218	H032	Hóa	Nguyễn Phương	Thảo	10	05	2005	Nữ	9A1	Tăng N. Phú B	2.75	
219	H017	Hóa	Bùi Mai Khánh	Linh	02	10	2005	Nữ	9A1	Trần Q. Toàn	2.25	
220	H037	Hóa	Trần Quang	Triều	19	10	2005	Nam	9/1	Hưng Bình	2.00	
221	H002	Hóa	Trần Thị Phương	Anh	13	07	2005	Nữ	9A1	Tân Phú	1.50	
222	H026	Hóa	Nguyễn Long Tường	Quân	24	01	2005	Nam	9/1	Hưng Bình	1.25	

Danh sách có 222 học sinh. *Mue*
 Người nhập điểm: Đặng Thị Thanh Huyền
 Người đọc điểm: Đặng Như Trang
 Người kiểm tra: Nguyễn Văn Hoàng

